

I. PHẦN BẮT BUỘC (6,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

Sản lượng than Việt Nam

Năm	2000	2003	2004	2005	2006
Sản lượng than (triệu tấn)	11,6	19,3	27,3	34,1	38,8

1. Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện sản lượng than theo bảng số liệu trên.
2. Nhận xét sự thay đổi sản lượng than nước ta thời kì 2000 – 2006.
3. Kể tên 3 tỉnh có mỏ than của nước ta.

Câu 2 (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

Diện tích rừng Việt Nam

Năm	1943	1983	2007
Diện tích rừng (triệu ha)	14,3	7,2	12,7

1. Biết diện tích phần đất liền và hải đảo của cả nước khoảng 33,1 triệu ha, hãy tính độ che phủ rừng nước ta (%) trong các năm nói trên.
2. Dựa vào bảng số liệu, hãy nhận xét về sự thay đổi diện tích rừng thời kì 1943 - 2007.
3. Nêu hậu quả của việc suy giảm tài nguyên rừng và các biện pháp bảo vệ rừng nước ta.

II. PHẦN TỰ CHỌN (4,0 điểm)

Thí sinh chọn một trong hai đề sau:

ĐỀ I

Câu 1 (2,0 điểm)

Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta khá đa dạng. Hãy:

1. Kể tên 4 nhóm ngành công nghiệp của nước ta.
2. Nêu phương hướng cơ bản để hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp.

Câu 2 (2,0 điểm)

1. Dân cư tập trung đông đúc, dân số tăng còn nhanh gây ra những hậu quả gì cho Đồng bằng sông Hồng?
2. Trình bày những thuận lợi về điều kiện kinh tế - xã hội để phát triển công nghiệp vùng Đông Nam Bộ.

ĐỀ II

Câu 1 (2,0 điểm)

1. Nước ta có những thuận lợi gì để phát triển ngành chăn nuôi?

2. Nêu tên vùng đứng đầu cả nước về: a) Năng suất lúa; b) Diện tích cà phê; c) Sản lượng lương thực; d) Số lượng bò.

Câu 2 (2,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam (trang Giao thông) và kiến thức đã học, hãy:

1. Kể tên 4 tỉnh, thành phố của nước ta có cả sân bay và cảng biển.
2. Nêu những nguồn lợi kinh tế biển ở Duyên hải miền Trung.

----- Hết -----

Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: **Số báo danh:**.....

Chữ ký của giám thị 1:..... **Chữ ký của giám thị 2:**.....